

**CÔNG BỐ THÔNG TIN  
TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CỦA  
ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC**

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;

Tên công ty : **CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN ASC**  
Mã Thành viên : 106  
Trụ sở chính : Tầng 5A, Tòa nhà Master Building, số 41- 43 Trần Cao  
Vân, P.6, Q.3, TP. Hồ Chí Minh.

Điện thoại : (028)38258106  
Fax : (028) 38248655  
Người thực hiện công bố : Huỳnh Thị Dương Thiện  
thông tin  
Điện thoại : 0941567797

Loại thông tin công bố :  24h  72h  Yêu cầu  Bất thường  Định kỳ

**Nội dung thông tin công bố:** Báo cáo thường niên năm 2018

Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty Cổ phần Chứng khoán ASC vào ngày 19/4/2019 tại đường dẫn: <http://www.ascs.com.vn/#/>

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

*TP. Hồ Chí Minh, ngày 19 tháng 4 năm 2019*

**Người được ủy quyền công bố thông tin**



**Huỳnh Thị Dương Thiện**

# ASC

## **BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN ASC**

**Năm 2018**

**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN ASC**  
**Năm 2018**

**I. Thông tin chung**

**1. Thông tin khái quát**

- Tên giao dịch: **CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN ASC**
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: Giấy phép thành lập và hoạt động số 106/UBCK-GP do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 08 tháng 04 năm 2009.
- Vốn điều lệ: 56.000.000.000 đồng.
- Vốn chủ sở hữu: 36.073.290.009 đồng.
- Địa chỉ: Tầng 5A, Tòa nhà Master building, 41-43 Trần Cao Vân, phường 06, quận 03, Thành phố Hồ Chí Minh.
- Điện thoại: +8428 3825 8106
- Fax: +8428 3824 8655
- Website: [asias.com.vn](http://asias.com.vn)

**2. Quá trình hình thành và phát triển:**

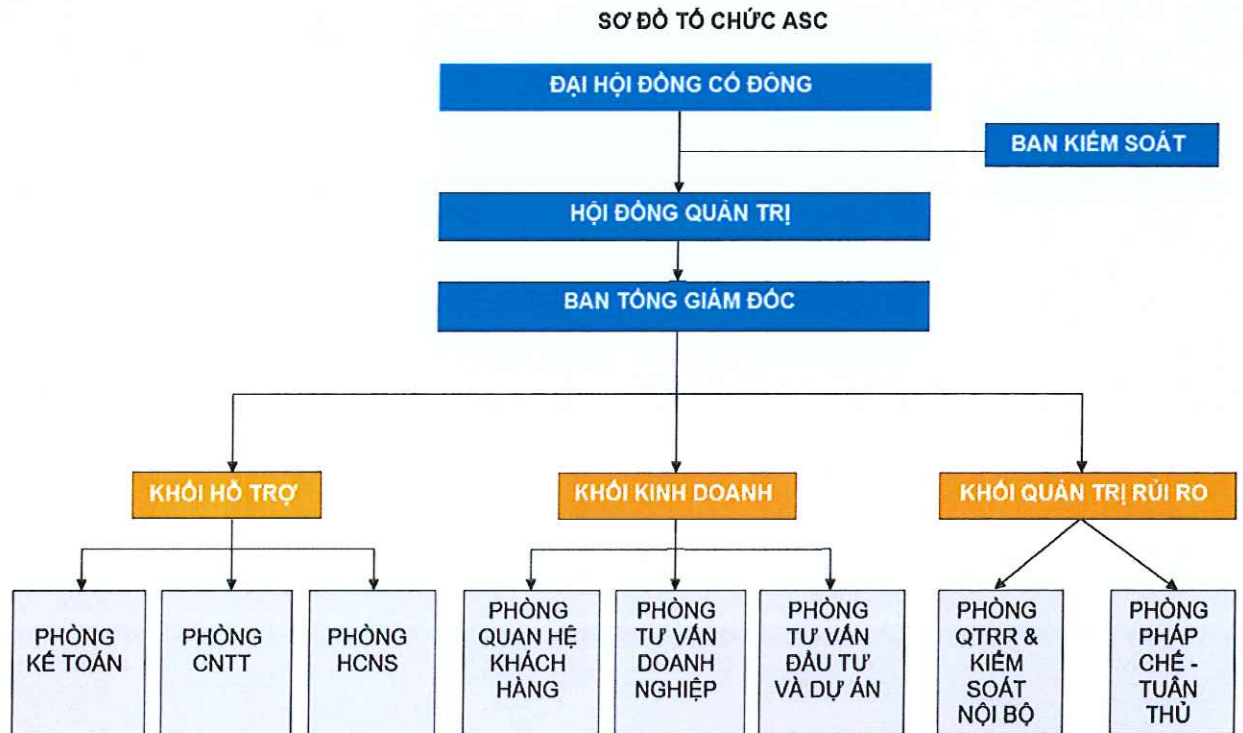
- Giấy phép thành lập và hoạt động số 106/UBCK-GP do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 08 tháng 04 năm 2009.
- Điều chỉnh Giấy phép thành lập và hoạt động số 313/UBCK-GP do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 15 tháng 03 năm 2010. Lý do thay đổi người đại diện pháp luật là Ông Phan Minh Hoàn.
- Điều chỉnh Giấy phép thành lập và hoạt động số 327/UBCK-GP do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 26 tháng 05 năm 2010. Lý do thay đổi trụ sở chính, trụ sở chính được dời về Tầng 5A, Tòa nhà Master Buliding, số 41 – 43 Trần Cao Vân, phường 6, quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.
- Điều chỉnh Giấy phép thành lập và hoạt động số 98/GPĐC-UBCK do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 06 tháng 07 năm 2012. Tăng vốn điều lệ từ 36 tỷ đồng lên 56 tỷ đồng để bổ sung vốn lưu động.
- Điều chỉnh Giấy phép thành lập và hoạt động số 36/GPĐC-UBCK do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 12 tháng 8 năm 2015. Đổi tên công ty thành Công ty cổ phần Chứng khoán ASC.
- Điều chỉnh Giấy phép thành lập và hoạt động số 04/GPĐC-UBCK do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 25 tháng 01 năm 2017. Rút nghiệp vụ Môi giới chứng khoán.

**3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh**

Ngành nghề kinh doanh: Tư vấn đầu tư chứng khoán, tư vấn tài chính

Địa bàn kinh doanh: Thành phố Hồ Chí Minh

**4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý:**



- Mô hình quản trị: ASC là công ty hoạt động theo mô hình Công ty Cổ phần, gồm có: Đại hội đồng cổ đông; Ban kiểm soát; Hội đồng quản trị; Ban Tổng Giám đốc.
- + Cơ cấu bộ máy quản lý: Ban Tổng Giám đốc và các Khối, gồm: Khối hỗ trợ; Khối kinh doanh và Khối quản trị rủi ro.
- + Khối hỗ trợ gồm các phòng: Phòng Kế toán; Phòng Công nghệ thông tin; Phòng Hành chính Nhân sự.
- + Khối kinh doanh gồm các phòng: Phòng Quan hệ Khách hàng, Phòng Tư vấn Doanh Nghiệp, Phòng Tư vấn Đầu tư và Dự án.
- + Khối quản trị rủi ro gồm các phòng: Phòng Quản trị rủi ro & Kiểm soát nội bộ, Phòng Pháp chế - Tuân thủ.
- Các công ty con, công ty liên kết: không có

### 5. Định hướng phát triển

Các mục tiêu chủ yếu của Công ty: Nỗ lực vươn tới một công ty “**CHUYÊN NGHIỆP, ĐẶC THÙ & HIỆU QUẢ CAO**” là mục tiêu hoạt động của ASC, trên cơ sở xây dựng một đội ngũ chuyên viên giàu kinh nghiệm có đạo đức nghề nghiệp, một môi trường làm việc chuyên nghiệp và hiệu quả, cùng xây dựng một thương hiệu ASC ngày càng phát triển hơn.

Chiến lược phát triển trung và dài hạn: Hướng tới một “**ĐỊNH CHẾ TÀI CHÍNH TIN CẬY CỦA NHÀ ĐẦU TƯ**” là tầm nhìn chiến lược của toàn thể đội ngũ cán bộ, nhân viên, Ban lãnh đạo ASC thông qua việc cung cấp cho khách hàng những sản phẩm dịch vụ chất lượng cao và ngày càng đa dạng phù hợp với khả năng và giá trị nội lực của Công ty.

Các mục tiêu đối với môi trường, xã hội và cộng đồng của Công ty: ASC cam kết trách nhiệm với cộng đồng - cam kết không chỉ trong kinh doanh mà còn là cam kết sát cánh cùng cộng đồng để tri ân xã hội, cùng chia sẻ, nâng cao chất lượng cuộc sống.

## **6. Các rủi ro ảnh hưởng đến hoạt động của công ty như sau**

Trong quá trình hoạt động kinh doanh chứng khoán, Công ty gặp rất nhiều rủi ro, các rủi ro được hình thành từ nhiều yếu tố khác nhau. Có những rủi ro hình thành từ môi trường bên ngoài Công ty như rủi ro từ các chính sách vĩ mô, rủi ro từ các chính sách vi mô, rủi ro thị trường, rủi ro thanh khoản của thị trường, có những rủi ro từ bên trong Công ty như rủi ro vận hành, rủi ro tuân thủ và rủi ro thanh toán.

### **+ Rủi ro thị trường:**

Đây là rủi ro phát sinh từ sự biến động mạnh của kinh tế vĩ mô như lạm phát, tỷ giá, nợ xấu, lãi suất,...

### **+ Rủi ro thanh khoản của thị trường:**

Trong năm 2018 thị trường chứng khoán đã phục hồi, tuy nhiên vẫn còn tiềm ẩn nhiều rủi ro đi kèm với tác động của nền kinh tế thế giới (vấn đề tỷ giá, dịch chuyển dòng vốn quốc tế, giá dầu,...).

### **+ Rủi ro thanh toán:**

Đây là rủi ro thường gặp đối với các công ty chứng khoán, nguyên nhân do các công ty chứng khoán khác bị mất khả năng thanh toán, hoặc trục trặc trong quá trình chuyển tiền.

### **+ Rủi ro tuân thủ:**

Đây là rủi ro dựa trên các khía cạnh pháp lý, ngày nay sự biến động của thị trường rất nhanh, các quy định của pháp luật chưa đi theo sát thực tế của thị trường nên xảy ra tình trạng các Công ty chứng khoán lách luật để đưa ra các sản phẩm mà UBCK chưa cho phép gây nên việc kéo khách hàng không lành mạnh và gây rủi ro cao cho toàn hệ thống.

### **+ Rủi ro vận hành:**

Là các rủi ro xảy ra trong quá trình hoạt động, vận hành của công ty. Rủi ro này có nguồn gốc từ năng lực, trình độ của đội ngũ nhân viên được công ty tuyển dụng, đào tạo. Ngoài ra rủi ro này còn xuất phát từ việc đầu tư hệ thống CNTT công ty. Trong hoạt động chứng khoán hệ thống CNTT được xem là phần rất quan trọng đối với Công ty. Do ASC là công ty chứng khoán có quy mô nhỏ, mức đầu tư cho hệ thống khiêm tốn nên hệ thống CNTT vẫn còn một số lỗi nhỏ nhưng không làm ảnh hưởng đến tính liên tục trong hoạt động.

## **II. Tình hình hoạt động trong năm**

### **1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh**

Kết quả hoạt động kinh doanh trong năm: Có thể nói năm 2018 là một năm chưa thành công đối với Công ty cổ phần Chứng khoán ASC vì lợi nhuận cuối năm là khá thấp.

Xét về hiệu quả kinh doanh, ASC đã đạt 10.420.439.919 đồng doanh thu trong năm 2018, giảm 12,94% so với năm 2017. Trong đó doanh thu từ hoạt động tư vấn đầu tư chứng khoán và tư vấn đầu tư tài chính là nguồn thu chủ yếu của ASC trong năm 2018, chiếm 99,93% . Mặc dù áp dụng nhiều biện pháp nhằm nâng cao hiệu quả trong quản lý và sử dụng chi phí, nhưng Công ty chỉ đạt 3.361.831.159 đồng lợi nhuận sau thuế.

| <i>Chỉ tiêu</i>   | <i>Năm nay<br/>VNĐ</i> | <i>Năm trước<br/>(trình bày lại)<br/>VNĐ</i> |
|---|------------------------|--|
| <b>I. Doanh thu hoạt động</b>   | <b>10.413.323.636</b>  | <b>11.599.776.754</b>                        |
| <i>Trong đó:</i>  |                        |  |
| <i>Lãi từ các tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ (FVTPL)</i> |                        | 142.690.391                                  |
| <i>Doanh thu hoạt động môi giới chứng khoán</i>                       |                        |  |
| <i>Doanh thu hoạt động tư vấn đầu tư chứng khoán</i>                  | 800.596.364            | 582.540.909                                  |
| <i>Doanh thu lưu ký chứng khoán</i>                                   |                        |  |
| <i>Doanh thu hoạt động tư vấn tài chính</i>                           | 9.612.727.272          | 10.874.545.454                               |
| <i>Doanh thu khác</i>   |                        |  |
| <b>II. Chi phí hoạt động</b>  | <b>4.398.226.046</b>   | <b>4.623.865.636</b>                         |
| <i>Trong đó:</i>  |                        |  |
| <i>Chi phí dự phòng tài sản tài chính</i>                             |                        |  |
| <i>Chi phí nghiệp vụ môi giới chứng khoán</i>                         |                        |  |
| <i>Chi phí nghiệp vụ tư vấn đầu tư chứng khoán</i>                    | 332.552.810            | 223.476.148                                  |
| <i>Chi phí nghiệp vụ lưu ký chứng khoán</i>                           |                        | -  |
| <i>Chi phí nghiệp vụ tư vấn tài chính</i>                             | 4.065.673.236          | 4.171.726.821                                |
| <i>Chi phí các dịch vụ khác</i>                                       |                        | 228.662.667                                  |
| <b>III. Doanh thu hoạt động tài chính</b>                             | <b>7.116.283</b>       | <b>5.879.756</b>                             |
| <b>IV. Chi phí hoạt động tài chính</b>                                |                        | -  |
| <b>V. Chi phí quản lý doanh nghiệp</b>                                | <b>2.660.382.714</b>   | <b>3.924.537.588</b>                         |
| <b>VI. Thu nhập khác</b>  |                        | <b>363.636.364</b>                           |
| <b>VII. Tổng lợi nhuận/(lỗ) trước thuế</b>                            | <b>3.361.831.159</b>   | <b>3.381.561.865</b>                         |
| <b>VIII. Chi phí thuế TNDN hiện hành</b>                              |                        | -  |
| <b>IX Lợi nhuận/(lỗ) sau thuế TNDN</b>                                | <b>3.361.831.159</b>   | <b>3.381.561.865</b>                         |
| <b>X. Lãi/(lỗ) cơ bản trên mỗi cổ phiếu</b>                           | <b>600</b>             | <b>604</b>                                   |

## 2. Tổ chức và nhân sự

- Danh sách Ban Điều hành:
  - + Ông Đặng Quang Tý – Tổng Giám đốc
  - + Ông Nguyễn Văn Tuấn – Phó Tổng Giám đốc
- Kinh nghiệm công tác:
  - + Ông Đặng Quang Tý – Tổng Giám đốc

| <b>Thời gian</b>  | <b>Tên đơn vị công tác</b>    | <b>Chức vụ</b>              |
|-------------------|-------------------------------|-----------------------------|
| 1994 – 09/2001    | Công ty Kim khí TP HCM        | Nhân viên                   |
| 10/2001 – 02/2004 | Công ty CP Dệt may Thành Công | Nhân viên                   |
| 03/2004 – 06/2006 | Công ty CP Dệt may Thành Công | Phó P.Tài chính             |
| 07/2006 – 01/2008 | Công ty CP Dệt may Thành Công | Phó ban Kinh tế - Tài chính |

|                    |                                   |                    |
|--------------------|-----------------------------------|--------------------|
| 02/2008 – 12/2008  | Công ty CP Chứng khoán Thành Công | Tổng Giám đốc      |
| 12/2008 – 08/2009  | Công ty CP Chứng khoán Thành Công | Giám đốc Tài chính |
| 08/2009 – 06/2010  | Công ty CP Chứng khoán Thành Công | Tổng Giám đốc      |
| 06/2010 – 10/2013  | Công ty CP Chứng khoán Châu Á     | Q. Tổng Giám đốc   |
| 11/2013 – hiện tại | Công ty CP Chứng khoán ASC        | Tổng Giám đốc      |

+ Ông Nguyễn Văn Tuấn – Phó Tổng Giám đốc

| Thời gian      | Tên đơn vị công tác                                       | Chức vụ                      |
|----------------|---|------------------------------|
| 2004 - 2006    | Công ty TNHH Kiểm toán E&Y                                | Kiểm toán viên chính         |
| 2007 - 2008    | Công ty TNHH Kiểm toán PWC                                | Chuyên gia tư vấn cao cấp    |
| 2009 - 2012    | CTCP Chứng khoán Quốc tế Việt Nam – Chi nhánh Hồ Chí Minh | Giám đốc Tư vấn doanh nghiệp |
| 2012 – 02/2019 | Công ty CP Chứng khoán ASC                                | Phó Tổng giám đốc            |

– Số lượng cán bộ, nhân viên và chính sách đối với người lao động:

Số lượng nhân viên của công ty tại thời điểm 31/12/2018 là 19 người (ngày 31/12/2017 là 24 người)

Quyền lợi của Ban Giám đốc: Tiền lương, thưởng của Ban Giám đốc và các quyền lợi khác của Ban Giám đốc được chi trả theo Quy chế trả lương và hiệu quả hoạt động kinh doanh của Công ty.

### 3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

- Các khoản đầu tư lớn: Không phát sinh
- Các công ty con, công ty liên kết: Không phát sinh

### 4. Tình hình tài chính

- Tình hình tài chính

| Chỉ tiêu                          | Năm 2018       | Năm 2017       | % tăng giảm |
|-----------------------------------|----------------|----------------|-------------|
| Tổng giá trị tài sản              | 40,492,216,141 | 35,746,384,284 | 13.28%      |
| Doanh thu thuần                   | 10,420,439,919 | 11,605,656,510 | -10.21%     |
| Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh | 3,361,831,159  | 3,057,253,286  | 9.96%       |
| Lợi nhuận khác                    |                | 324,308,579    | -100%       |
| Lợi nhuận trước thuế              | 3,361,831,159  | 3,381,561,865  | -0.58%      |
| Lợi nhuận sau thuế                | 3,361,831,159  | 3,381,561,865  | -0.58%      |
| Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức        |                |                |             |

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

| Các chỉ tiêu  | Năm 2018 | Năm 2017 | Ghi chú |
|---|----------|----------|---------|
| <i>Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</i>                          |          |          |         |
| • Hệ số thanh toán ngắn hạn:<br>TSNH/Nợ ngắn hạn                | 8,91     | 11,45    |         |
| • Hệ số thanh toán nhanh:<br>TSNH - Hàng tồn kho<br>Nợ ngắn hạn | 8,91     | 11,45    |         |
| <i>Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</i>                                   |          |          |         |
| • Hệ số Nợ/Tổng tài sản   | 0,11     | 0,085    |         |
| • Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu                                       | 0,12     | 0,93     |         |
| <i>Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</i>                           |          |          |         |
| ▪ Vòng quay vốn lưu động :<br>Doanh thu thuần/TSNH              | 0,27     | 0,33     |         |
| ▪ Vòng quay tổng tài sản :<br>Doanh thu thuần/Tổng tài sản      | 0,26     | 0,32     |         |
| <i>Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</i>                            |          |          |         |
| • Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần                      | 0,32     | 0,29     |         |
| • Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu                       | 0,09     | 0,1      |         |
| • Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản                         | 0,08     | 0,09     |         |
| • Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần       | 0,32     | 0,29     |         |

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

a) Cổ phần:

- Tổng số cổ phần: 5,600,000 cổ phần,
- Loại cổ phần đang lưu hành: Cổ phần tự do chuyển nhượng

b) Cơ cấu cổ đông:

| STT | Cổ đông                       | Cổ phần          | Tỷ lệ (%)   |
|-----|-------------------------------|------------------|-------------|
| 1   | Công ty Cổ phần Hoàn Lộc Việt | 1,224,000        | 21,86       |
| 2   | Ông Phan Minh Hoàn            | 3,656,000        | 65,29       |
| 3   | Bà Nguyễn Thị Thúy Hương      | 360,000          | 6,43        |
| 4   | Bà Đỗ Thị Bích Huệ            | 180,000          | 3,21        |
| 5   | Ông Phan Vũ Tuấn              | 180,000          | 3,21        |
|     | <b>Tổng cộng</b>              | <b>5,600,000</b> | <b>100%</b> |

c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: không có

d) Giao dịch cổ phiếu quỹ: không có



- e) Các chứng khoán khác: không có

### **III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc**

#### **1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh**

Trong năm 2018, thị trường chứng khoán toàn cầu biến động mạnh mẽ, thị trường chứng khoán Việt Nam cũng không nằm ngoài xu hướng đó. Tuy nhiên, nhờ có sự tăng trưởng mạnh của nền kinh tế, sự chỉ đạo quyết liệt của Chính phủ, Bộ Tài chính, nỗ lực của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và các thành viên thị trường, quy mô và thanh khoản thị trường tiếp tục tăng trưởng mạnh mẽ.

Theo đó, quy mô vốn hoá thị trường cổ phiếu đã đạt hơn 3,9 triệu tỷ đồng, tăng 12,7% so với năm 2017, tương đương với 71,6% GDP năm 2018, vượt chỉ tiêu 70% GDP đề ra tại Chiến lược phát triển thị trường chứng khoán Việt Nam giai đoạn 2011-2020. Giá trị giao dịch cổ phiếu bình quân đạt 6.500 tỷ đồng/phiên, tăng 29% so với năm 2017, tương đương 20,3% GDP năm 2018.

Trên thị trường trái phiếu, giá trị niêm yết đạt 1.122 nghìn tỷ đồng, tăng 10,5% so với năm 2017, tương đương với 20,3% GDP năm 2018. Giao dịch trái phiếu về cơ bản vẫn giữ được mức sôi động với giá trị giao dịch đạt 8.834 tỷ đồng/phiên.

Thị trường chứng khoán phái sinh mặc dù mới ra đời hơn một năm nhưng thanh khoản thị trường tăng gần 7 lần so với năm 2017 và vị thế mở cuối năm đạt gần 21.653 hợp đồng, tăng 2,7 lần so với cuối năm 2017.

Đặc biệt, vốn đầu tư gián tiếp của nước ngoài vẫn vào ròng, đạt 2,8 tỷ USD, cơ bản bằng mức kỷ lục 2,9 tỷ USD của năm 2017 trong khi nhiều nước Đông Nam Á đã có biểu hiện rút vốn của nhà đầu tư nước ngoài. Giá trị danh mục của nhà đầu tư nước ngoài ước đạt trên 32,8 tỷ USD.

Theo định hướng và kế hoạch kinh doanh từ Hội đồng quản trị, năm 2018 ASC phát triển mạnh dịch vụ tư vấn đầu tư chứng khoán, tư vấn doanh nghiệp, mở rộng quan hệ hợp tác với các doanh nghiệp nhà nước có nhu cầu cổ phần hóa; tái cấu trúc tổ chức; đồng thời với những biện pháp để cắt giảm chi phí hoạt động kinh doanh so với năm 2017 là những điểm chính trong hoạt động của ASC năm 2018.

#### **2. Tình hình tài chính**

##### **a) Tình hình tài sản**

Tại thời điểm 31/12/2018, tổng tài sản là 40.492.216.141 đồng, tăng 4.745.831.857 đồng (tương ứng 13,3%); tài sản ngắn hạn là 39.375.786.129 đồng, tăng 4.636.184.889 đồng (tương ứng 13,3%) so với thời điểm cuối năm 2017, nguyên nhân chủ yếu là do ASC thanh lý một phần các khoản phải trả khách hàng.

##### **b) Tình hình nợ phải trả**

Tại thời điểm 31/12/2018, nợ phải trả của ASC là 4.418.926.132 đồng chiếm tỷ lệ 10,9% trên tổng nguồn vốn, năm 2018 tỷ lệ nợ phải trả trên tổng nguồn vốn tăng 45,6 % so với năm 2017.

##### **c) Chênh lệch tỷ giá hối đoái**

Trong năm 2018, ASC không có các giao dịch liên quan đến việc sử dụng ngoại tệ, do vậy không phát sinh chênh lệch tỷ giá hối đoái,

#### **3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý**

Năm 2018, ASC tiếp tục xây dựng và củng cố đội ngũ nhân sự ngày một chuyên nghiệp hơn và đã mang lại kết quả hoạt động kinh doanh tăng trưởng hơn so với các năm trước.

#### **4. Kế hoạch phát triển trong tương lai**

Ban lãnh đạo công ty xác định xây dựng, củng cố đội ngũ nhân viên, tiếp tục tuyển dụng các nhân sự có trình độ và hiểu biết sâu về thị trường để phát triển dịch vụ tư vấn đầu tư chứng khoán, tư vấn tài chính.

Phát triển đội ngũ Tư vấn – Phân tích: ASC định hướng tập trung khai thác sâu mảng nghiệp vụ Tư vấn – Phân tích, lấy đây là lợi thế cạnh tranh, khai thác năng lực từ đội ngũ nhân sự của Công ty và các quan hệ sâu rộng trong giới tài chính cũng như mối quan hệ với các doanh nghiệp. ASC có thể thực hiện nhiều sản phẩm như tư vấn tái cấu trúc, tư vấn thoái vốn, tư vấn niêm yết hay thực hiện việc tìm đối tác chiến lược cho các doanh nghiệp thông qua mối quan hệ sâu rộng trong giới tài chính trong và ngoài nước của các thành viên Hội đồng quản trị, các thành viên của Ban giám đốc.

### **IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty**

#### **1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty**

Hội đồng quản trị ghi nhận năm 2018 là năm Công ty tập trung vào phát triển dịch vụ tư vấn đầu tư chứng khoán, tư vấn tài chính doanh nghiệp và đã đạt được kế hoạch ban đầu đề ra, Cụ thể:

- Doanh thu từ dịch vụ đầu tư chứng khoán năm 2018 đạt 800.596.364 đồng, doanh thu từ dịch vụ tư vấn tài chính doanh nghiệp đạt 9.612.727.272 đồng.
- ASC định hướng 2018 tiếp tục xây dựng và củng cố đội ngũ nhân sự để đội ngũ nhân sự ASC ngày một chuyên nghiệp hơn.
- Xây dựng được đội ngũ Tư vấn – phân tích mạnh, bắt đầu phát huy hiệu quả bằng việc ký được nhiều hợp đồng tư vấn trong năm 2018.

#### **2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty**

Hội đồng quản trị cũng đánh giá cao nỗ lực của Ban Giám đốc trong việc điều hành hoạt động, cụ thể:

- Không để xảy ra sự cố nghiêm trọng nào trong quá trình hoạt động.
- Xây dựng được tinh thần đoàn kết và thống nhất cao trong việc triển khai chiến lược từ Hội đồng quản trị.
- Xây dựng được đội ngũ cán bộ có tính chuyên nghiệp cao.

#### **3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị**

Hội đồng quản trị vẫn đeo đuổi các chính sách trong chiến lược phát triển trung hạn như sau:

- Đảm bảo an toàn vốn;
- Xây dựng đội ngũ nhân sự ngày một chuyên nghiệp hơn;
- Xây dựng các sản phẩm tài chính linh hoạt nhưng tuân thủ pháp luật;
- Tập trung phát triển khách hàng là các tổ chức tài chính;
- Xây dựng và phát triển các công cụ tài chính giúp khách hàng giao dịch thuận lợi hơn.

### **V. Quản trị công ty**

## 1. Hội đồng quản trị

a) Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị:

| STT | Họ tên           | Chức danh       | Tỷ lệ SH cổ phần (%) | Ghi chú |
|-----|------------------|-----------------|----------------------|---------|
| 1   | Phan Minh Hoàn   | Chủ tịch HĐQT   | 65,29                |         |
| 2   | Đặng Quang Tý    | Thành viên HĐQT | 0%                   |         |
| 3   | Đặng Vũ Thanh Hà | Thành viên HĐQT | 0%                   |         |

b) Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: Công ty đã thành lập Ban Quản trị rủi ro và Kiểm toán nội bộ trực thuộc Hội đồng quản trị theo Thông tư 210/2012/TT-BTC ban hành ngày 30/11/2012 của Bộ tài chính và Thông tư số 07/2016/TT-BTC ngày 18/01/2016 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 210/2012/TT-BTC ngày 30/11/2012 hướng dẫn về thành lập và hoạt động của Công ty chứng khoán,

c) Hoạt động của Hội đồng quản trị:

Số cuộc họp của Hội đồng quản trị

| STT | Thành viên HĐQT  | Chức vụ         | Số buổi họp tham dự | Tỷ lệ | Lý do không tham dự |
|-----|------------------|-----------------|---------------------|-------|---------------------|
| 1   | Phan Minh Hoàn   | Chủ tịch HĐQT   | 04                  | 100%  |                     |
| 2   | Đặng Quang Tý    | Thành viên HĐQT | 04                  | 100%  |                     |
| 3   | Đặng Vũ Thanh Hà | Thành viên HĐQT | 04                  | 100%  |                     |

d) Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty

| STT | Họ tên           | Chức danh       | Ghi chú |
|-----|------------------|-----------------|---------|
| 1   | Phan Minh Hoàn   | Chủ tịch HĐQT   |         |
| 2   | Đặng Quang Tý    | Thành viên HĐQT |         |
| 3   | Đặng Vũ Thanh Hà | Thành viên HĐQT |         |

## 2. Ban Kiểm soát

a) Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát:

| STT | Họ tên            | Chức danh  | Ghi chú              |
|-----|-------------------|------------|----------------------|
| 1   | Nguyễn Thái Minh  | Trưởng ban | Không sở hữu cổ phần |
| 2   | Đặng Thị Minh Thư | Thành viên | Không sở hữu cổ phần |

b) Hoạt động của Ban kiểm soát:

- Ban kiểm soát thực hiện giám sát Hội đồng quản trị, thành viên Ban điều hành trong việc quản lý và điều hành công ty; chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông trong thực hiện các nhiệm vụ được giao,

- Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cần trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh, trong tổ chức công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính;
- Thẩm định báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính hằng năm và sáu tháng của công ty, báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị;
- Xem xét sổ kế toán và các tài liệu khác của công ty, các công việc quản lý, điều hành hoạt động của công ty bất cứ khi nào nếu xét thấy cần thiết.

**3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát**

- a) Trong năm 2018 các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát hoạt động không thù lao
- b) Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ: không
- c) Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty: Công ty thực hiện đầy đủ các yêu cầu trong quy định về quản trị Công ty,

**VI. Báo cáo tài chính**

**1. Ý kiến kiểm toán**

Đơn vị kiểm toán độc lập: Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Chuẩn Việt

Địa chỉ đăng ký: 33 Phan Văn Khỏe, phường 13, quận 5, Tp.HCM

Trụ sở văn phòng tại Tp.HCM: 156-158 Phố Quang, phường 9, Phú Nhuận

Điện thoại : (+84) 28 39900 91-97 Fax: (+84) 283999 00 90

**Ý kiến kiểm toán độc lập:** “Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Chứng khoán ASC vào ngày 31 tháng 12 năm 2018, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh, tình hình lưu chuyển tiền tệ và tình hình biến động vốn chủ sở hữu cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Việt Nam áp dụng cho công ty chứng khoán và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính”

*(Trích dẫn: Báo cáo số 2139/19/BCKT/AUD-DNVVALUES ngày 29/03/2018 trong Báo cáo tài chính đã Kiểm toán năm 2018 của Công ty Cổ phần Chứng khoán ASC).*

**2. Báo cáo tài chính được kiểm toán:** Phụ lục đính kèm

TP.Hồ Chí Minh, ngày 19 tháng 04 năm 2019

**TM.Hội đồng quản trị**  
**Thành viên Hội đồng quản trị** *TCB*



**Đặng Quang Tỷ**